



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHÓM NGÂN HÀNG NIÊM YẾT 2019

VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY

02/2020

Banking

Feb 2020

Danh sách các ngân hàng niêm yết

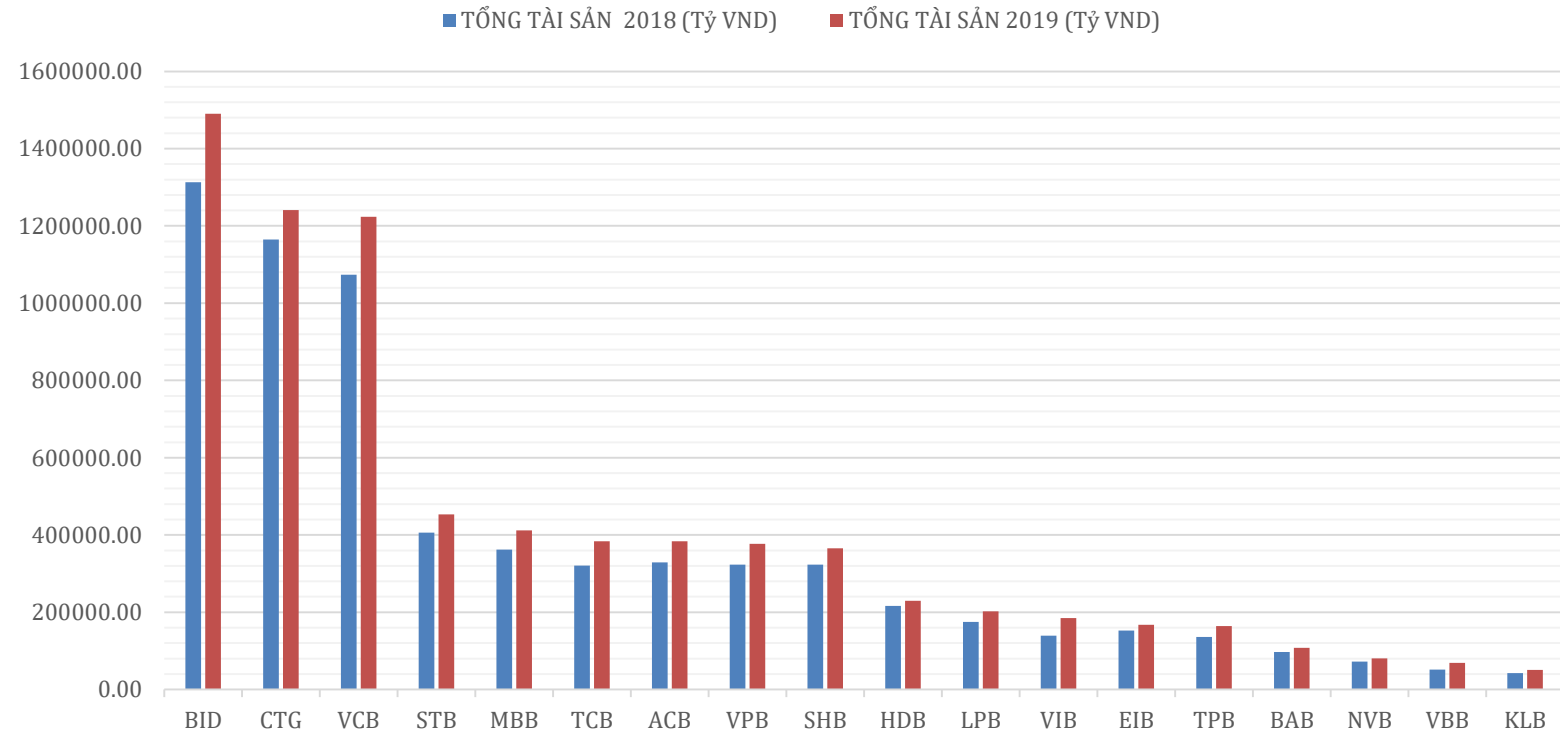
Mã CK	Tên	Sàn
ACB	Ngân hàng Á Châu	HNX
SHB	SHB	HNX
NVB	Ngân hàng Quốc Dân	HNX
EIB	Eximbank	HOSE
MBB	MBBank	HOSE
VPB	VPBank	HOSE
HDB	HDBank	HOSE
BID	BIDV	HOSE
STB	Sacombank	HOSE
TCB	Techcombank	HOSE
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	HOSE
VCB	Vietcombank	HOSE
CTG	VietinBank	HOSE
VBB	VietBank	UPCOM
VIB	VIBBank	UPCOM
BAB	Ngân hàng Bắc Á	UPCOM
LPB	LienViet Post Bank	UPCOM
KLB	Ngân hàng Kiên Long	UPCOM

- ❖ Tổng tài sản tăng trung bình 15.91%.
- ❖ Vốn điều lệ tăng trung bình 9.64%. Trong nhóm các ngân hàng tăng vốn, tỷ lệ tăng trưởng VDL trung bình là 15.78%.
- ❖ NIM trung bình cải thiện từ 2.94% năm 2018 lên 3.13% năm 2019.
- ❖ NPL trung bình giảm từ 1.63% còn 1.45%.

Tổng tài sản

Tất cả các ngân hàng thuộc khối niêm yết đều tăng quy mô tài sản trong năm 2019. BIDV đứng đầu về quy mô tài sản.

Biến động tài sản

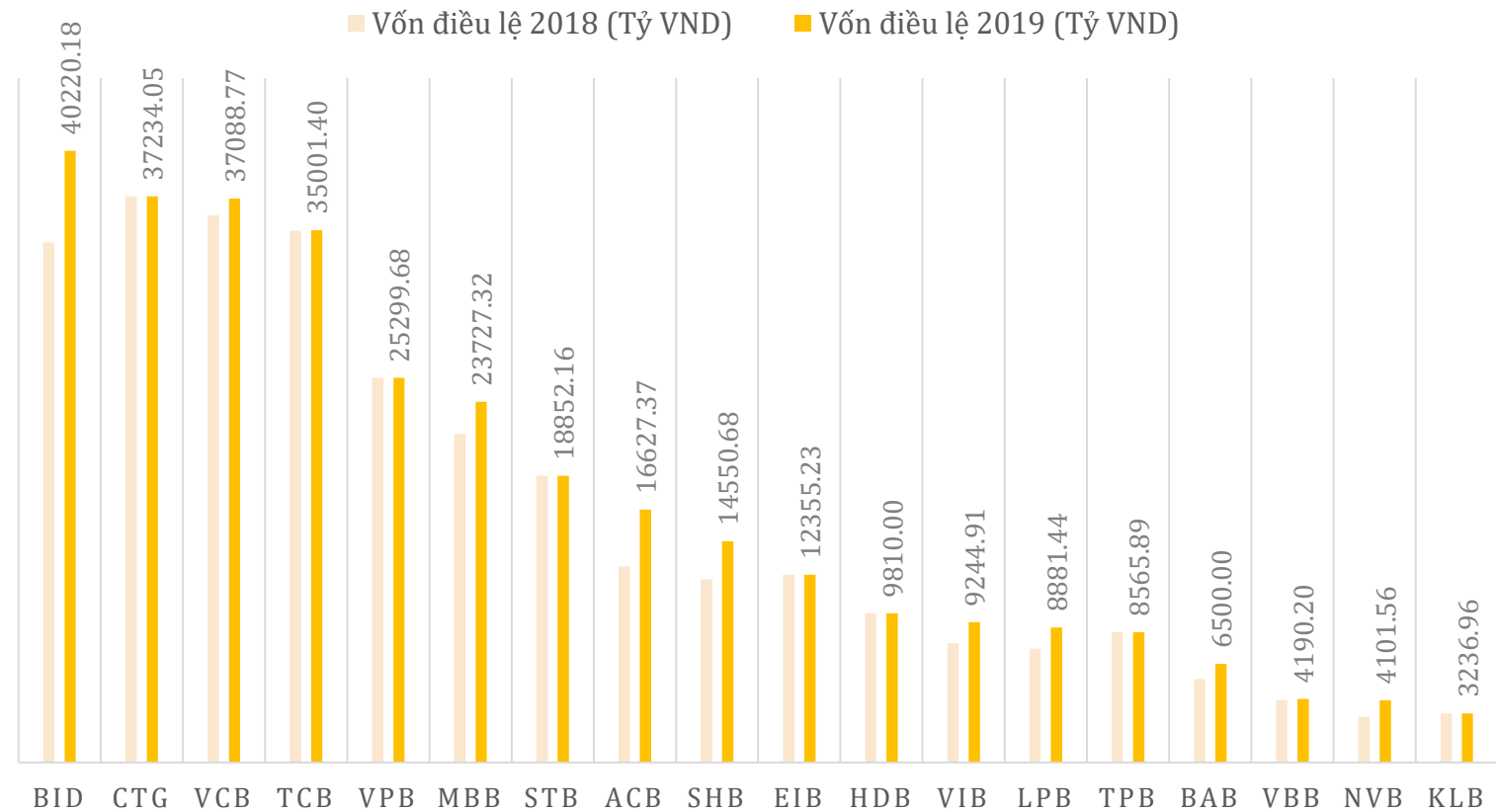


Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Thay đổi vốn điều lệ

Mã CK	Top thay đổi VĐL
NVB	36.25%
ACB	29.04%
SHB	20.89%
LPB	18.42%
BAB	18.18%
VIB	18.00%
BID	17.65%
MBB	9.83%

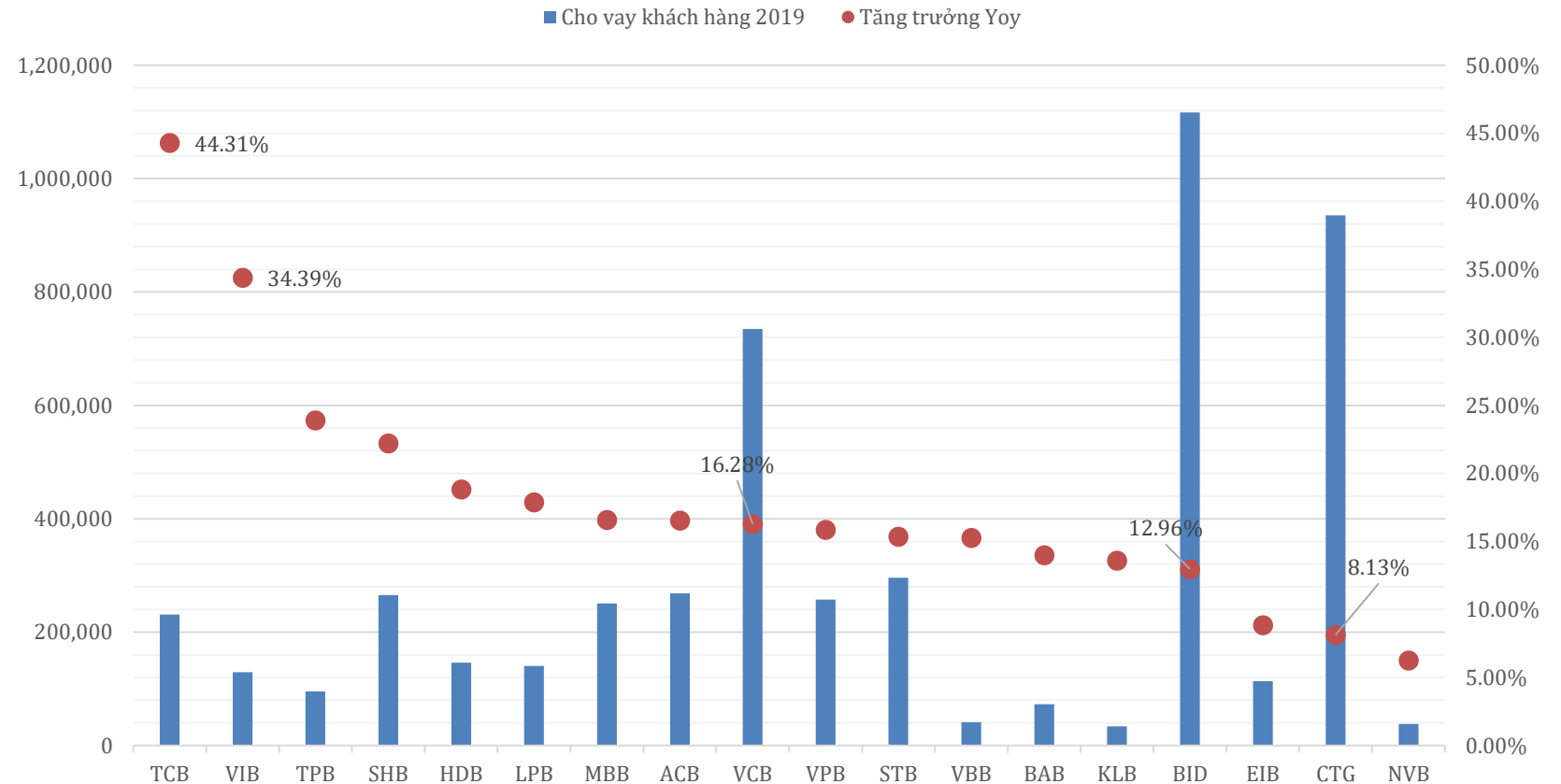
Sau thương vụ với KeB Hana Bank, BID sốn ngôi CTG, trở thành ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Tín dụng

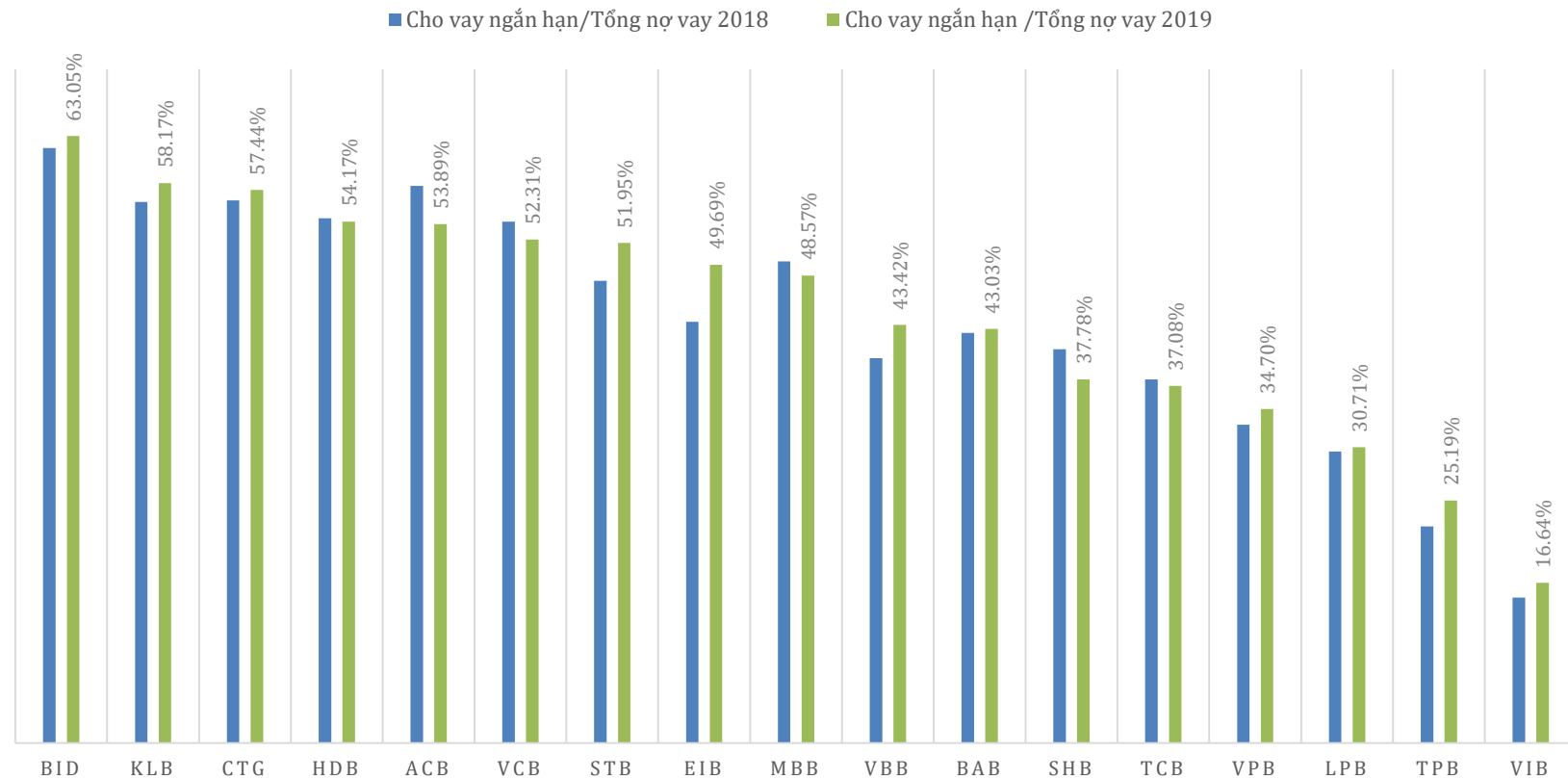
TCB và VIB ghi nhận mức tăng trưởng cho vay khách hàng cao nhất trong năm 2019. Nếu tính cả trái phiếu, TCB ghi nhận tăng trưởng tín dụng 18.8% cho năm 2019.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Cơ cấu tín dụng

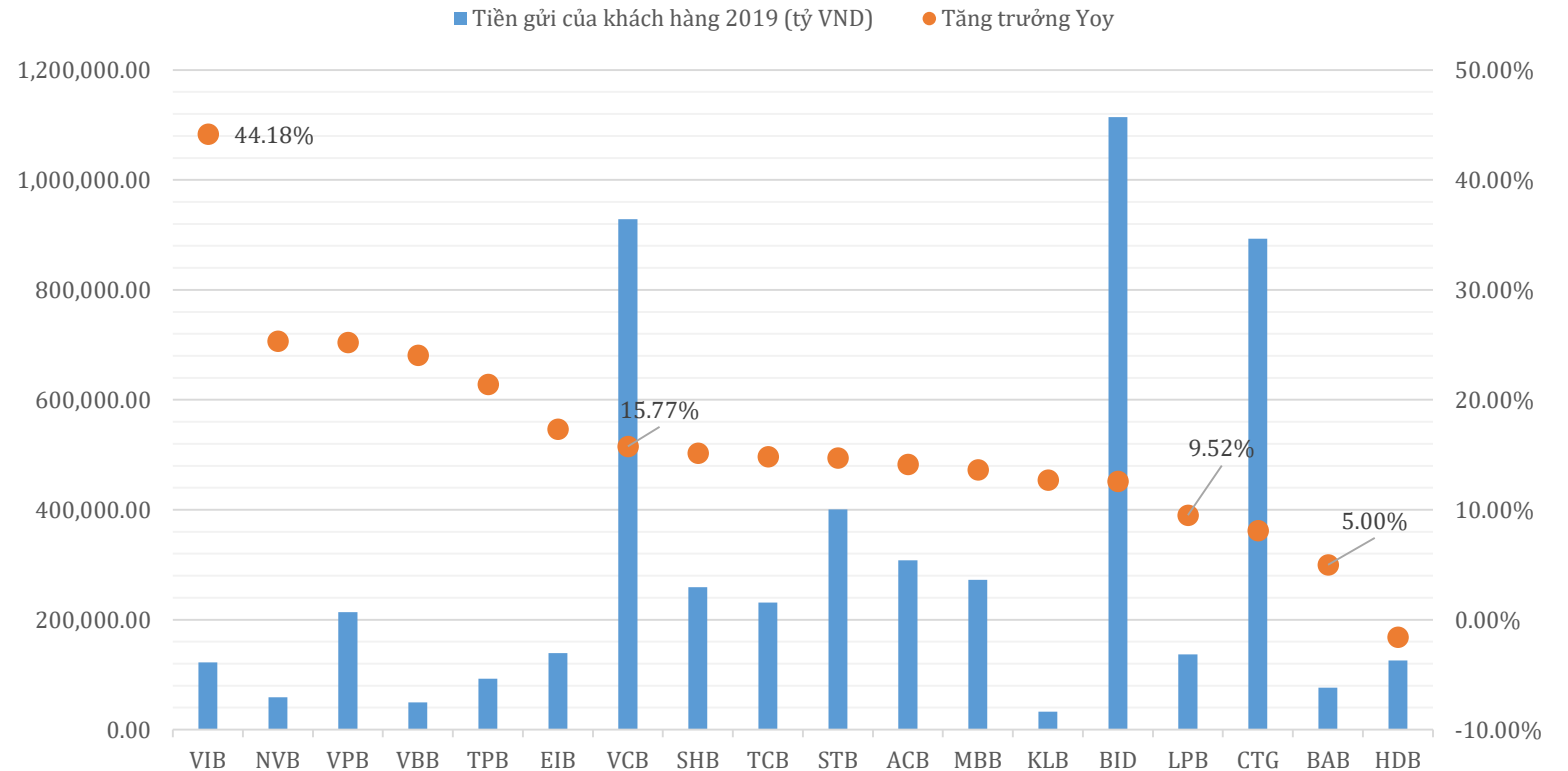
Nhóm SOCBs có tỷ lệ nợ vay ngắn hạn/tổng nợ vay ở mức cao. Trong khi đó, SHB, TCB, MBB, ACB đang giảm tỷ lệ nợ cho vay ngắn hạn.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Huy động

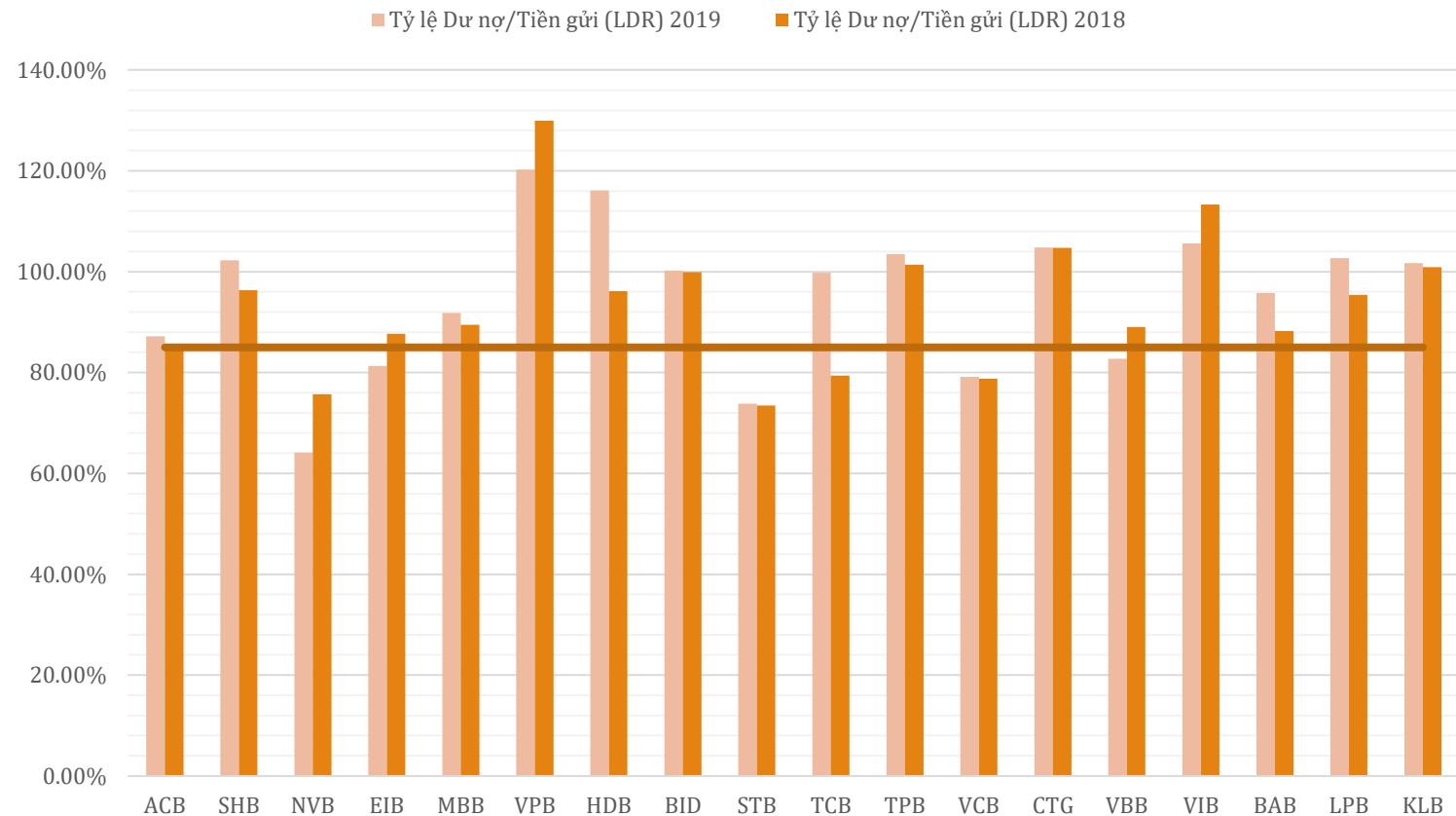
Các ngân hàng thương mại cổ phần chiếm ưu thế trong hoạt động huy động vốn từ khách hàng nếu xét trên tỷ lệ tăng trưởng.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Cân đối nguồn vốn

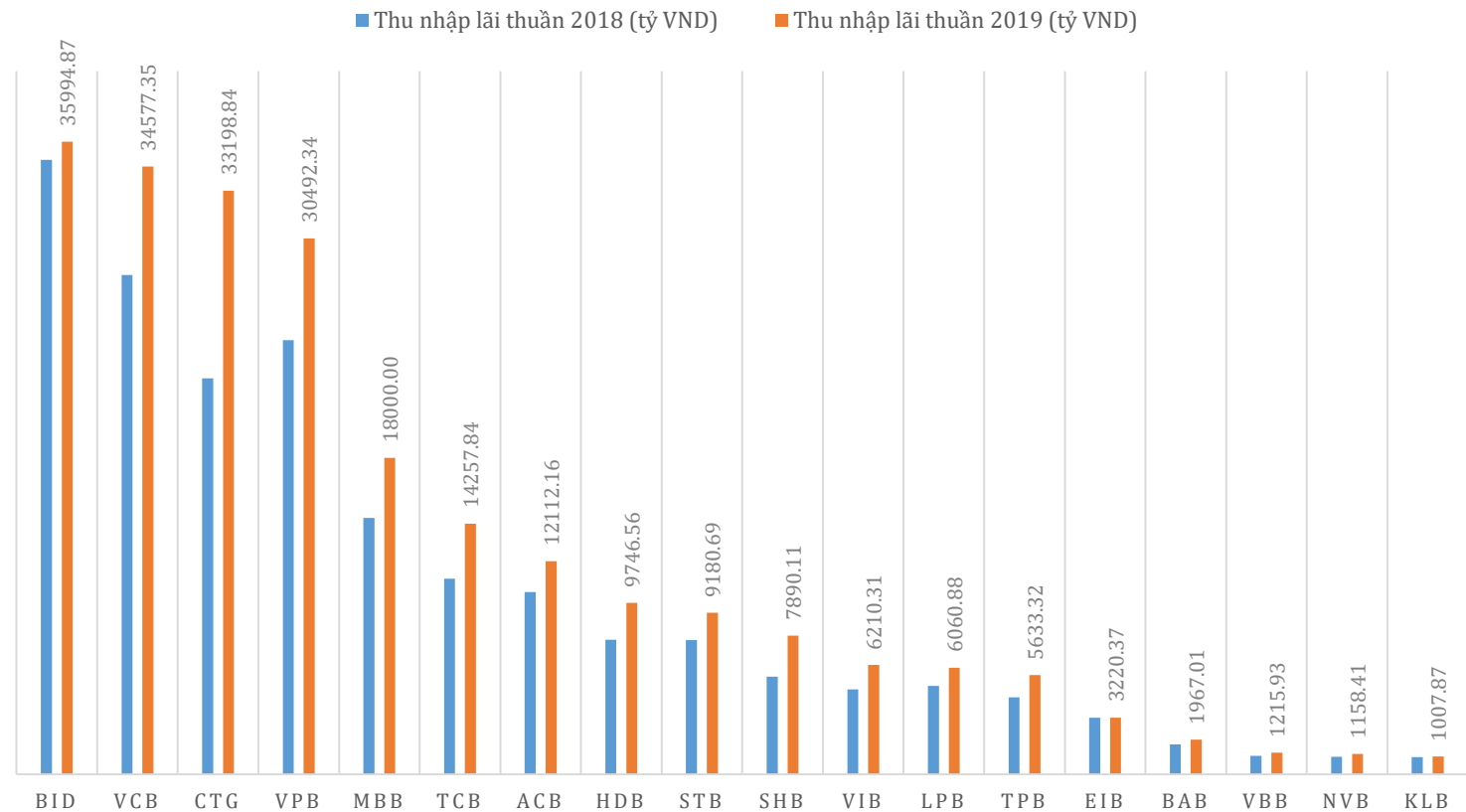
Với thời gian chuyển tiếp 2 năm để tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) tối đa ở mức 85%, nhiều ngân hàng cũng gặp áp lực lớn trong việc huy động vốn để đảm bảo tuân thủ quy định.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Thu nhập hoạt động

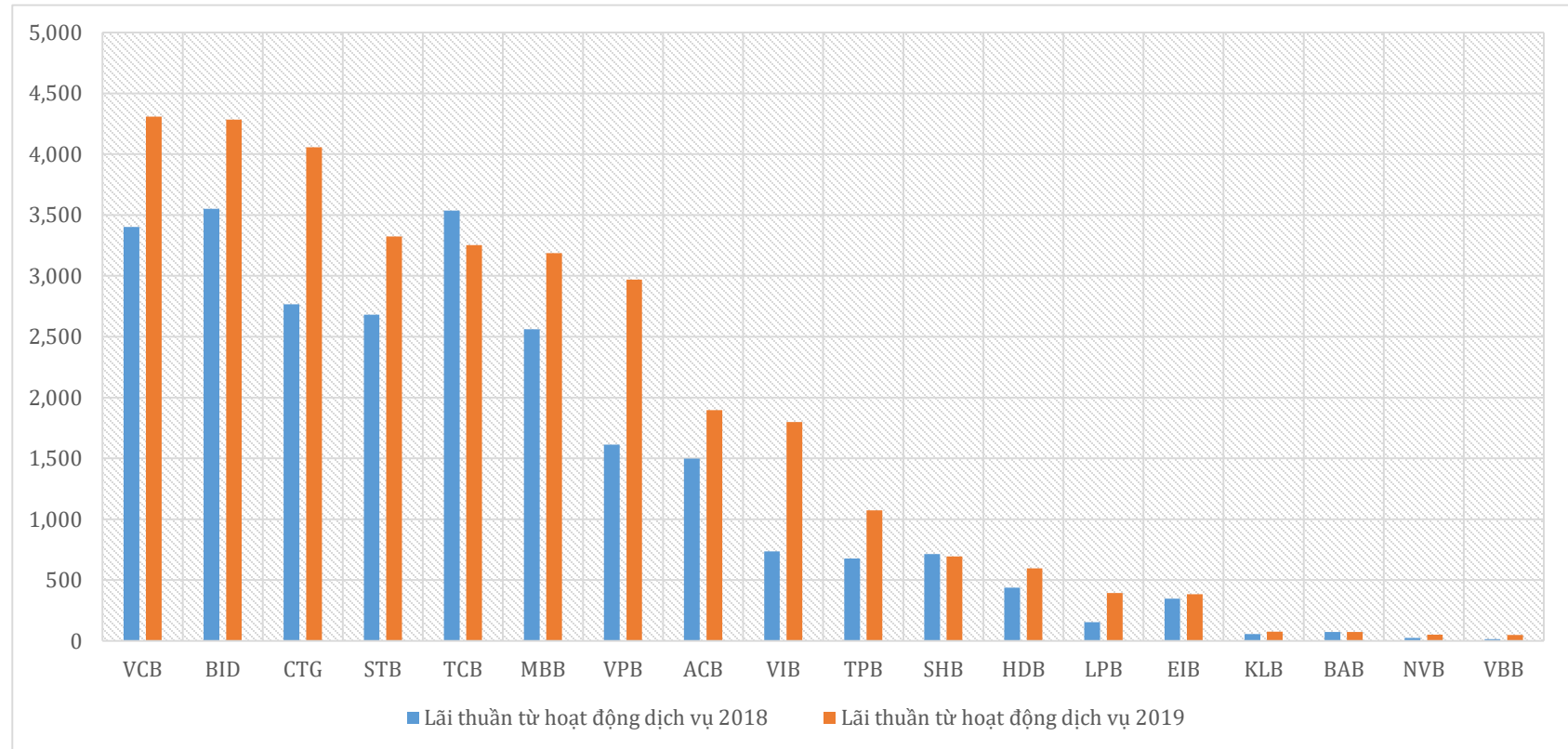
Mã CK	Tăng trưởng thu nhập lãi thuần
CTG	47.43%
SHB	42.01%
VIB	28.70%
TPB	28.68%
TCB	28.14%
HDB	27.48%
VPB	23.44%
MBB	23.43%
VCB	21.71%
LPB	20.84%
STB	20.26%
NVB	18.06%
ACB	16.88%
VBB	16.42%
BAB	15.80%
KLB	3.39%
BID	2.97%
EIB	0.42%



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Thu nhập hoạt động

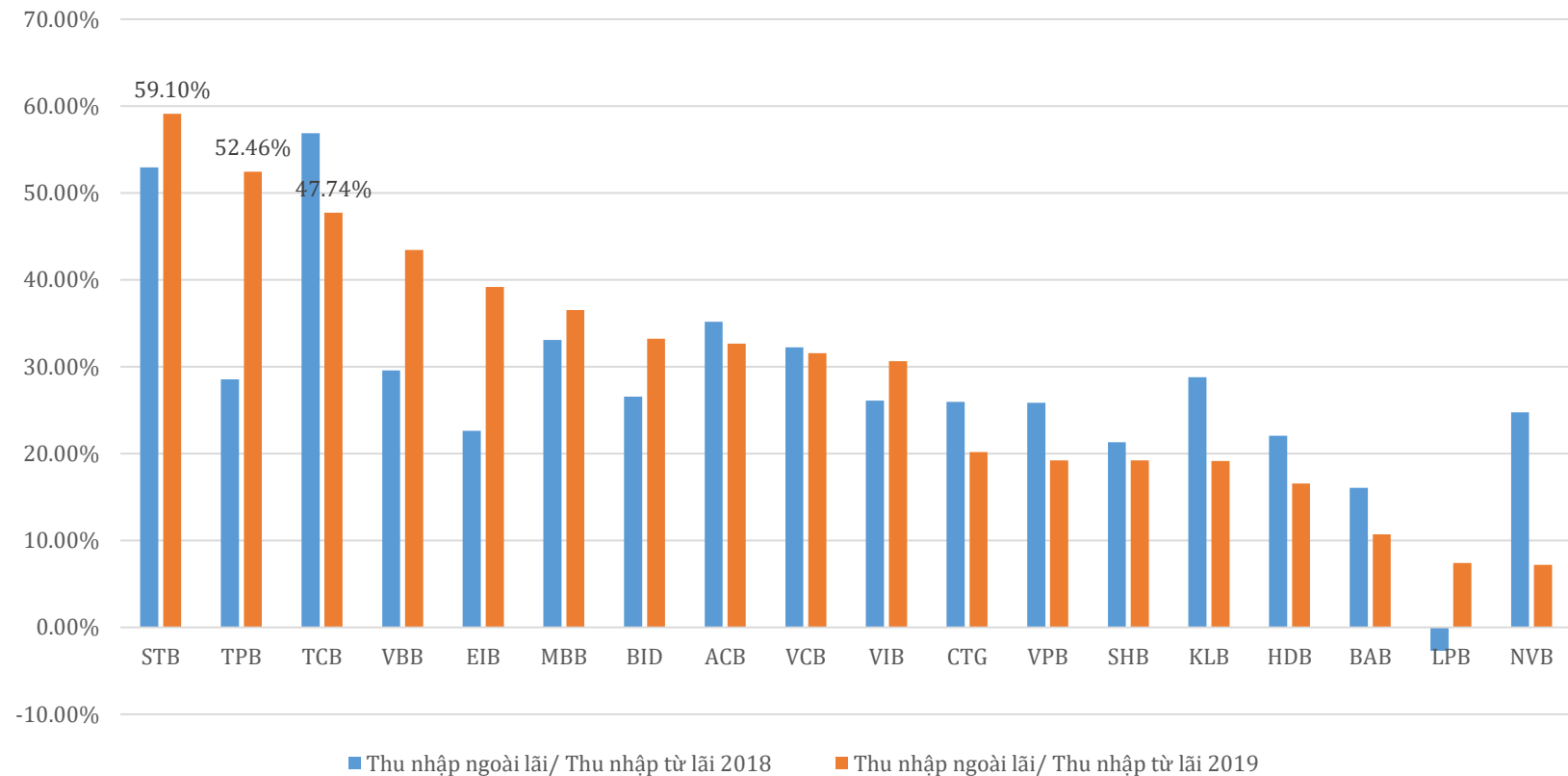
Ở khía cạnh dịch vụ, VIB và LPB dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng doanh thu. Các ngân hàng SOCBs như VCB, BID, CTG cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao về doanh thu dịch vụ.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Thu nhập hoạt động

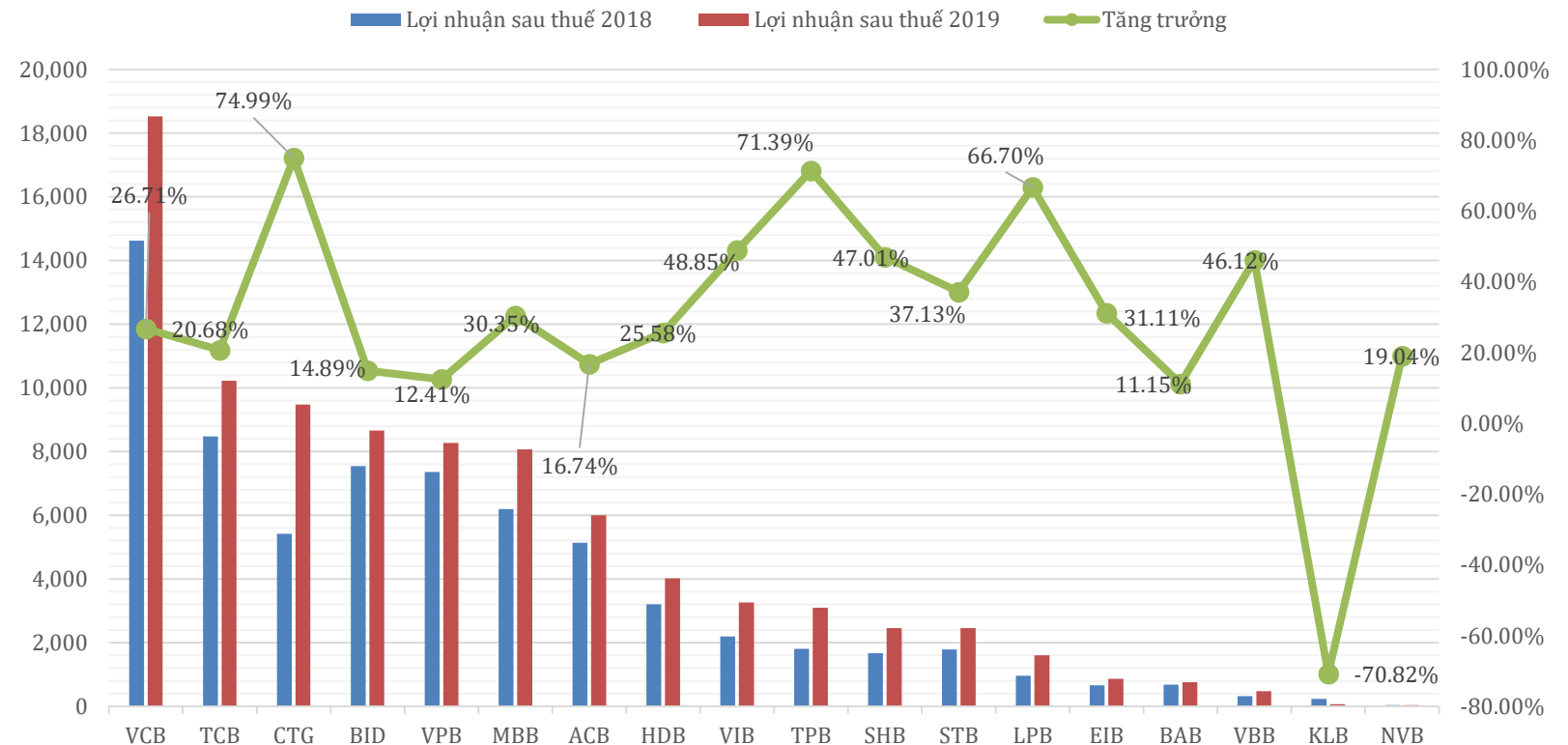
Tăng trưởng mạnh trong thu nhập ngoài lãi giúp STB và TPB soán ngôi TCB, trở thành hai ngân hàng có tỷ lệ thu nhập ngoài lãi/thu nhập từ lãi cao nhất khối ngân hàng niêm yết.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Lợi nhuận

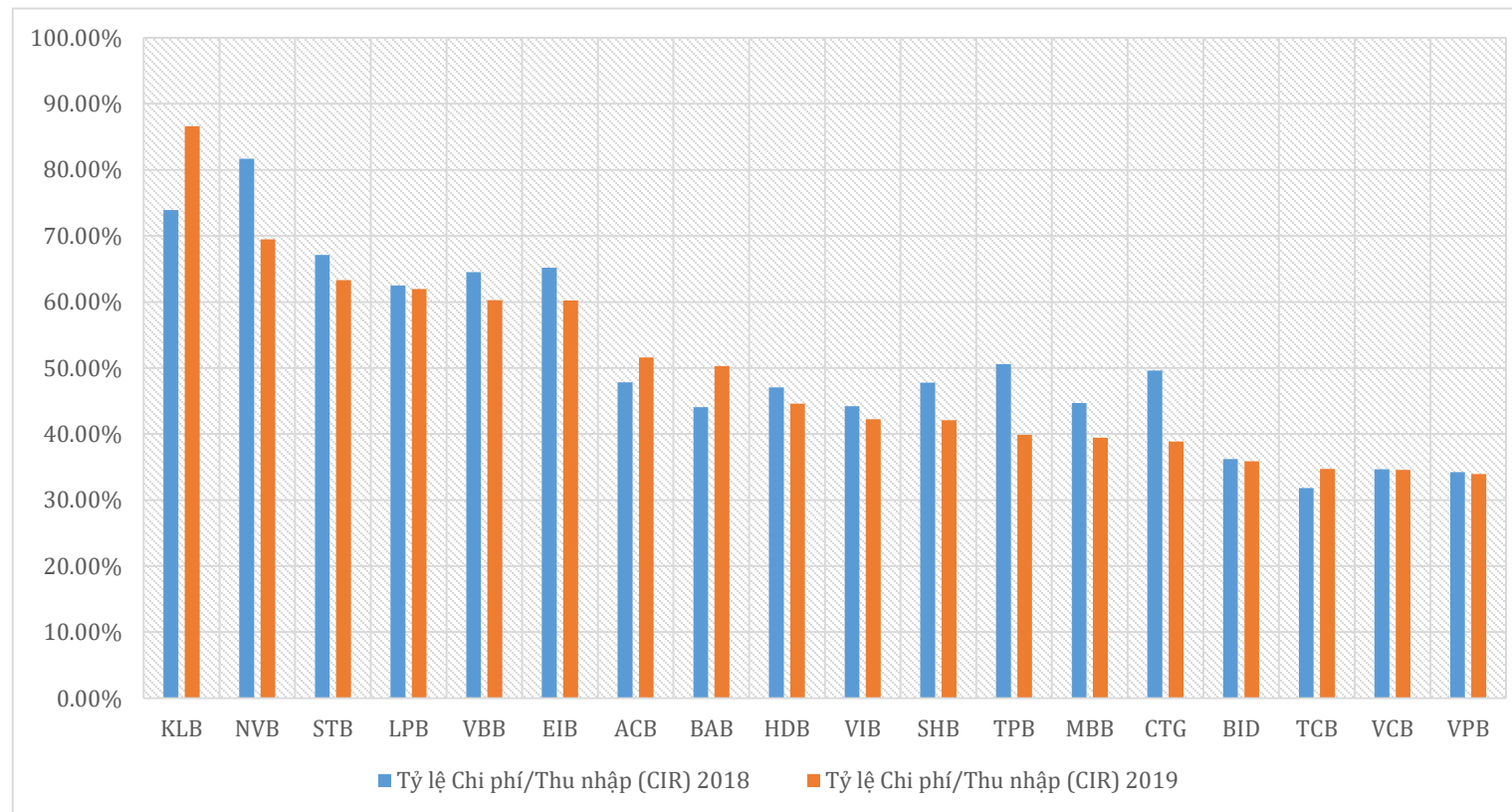
Quán quân lợi nhuận ngành ngân hàng năm 2019 vẫn thuộc về VCB với LNST đạt 18,527 tỷ đồng. Về tốc độ tăng trưởng, LNST CTG bứt phá tăng 75%. Một số ngân hàng ghi nhận mức tăng trưởng cao khác như LPB, VIB, TPB, MBB...



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Hiệu quả kinh doanh

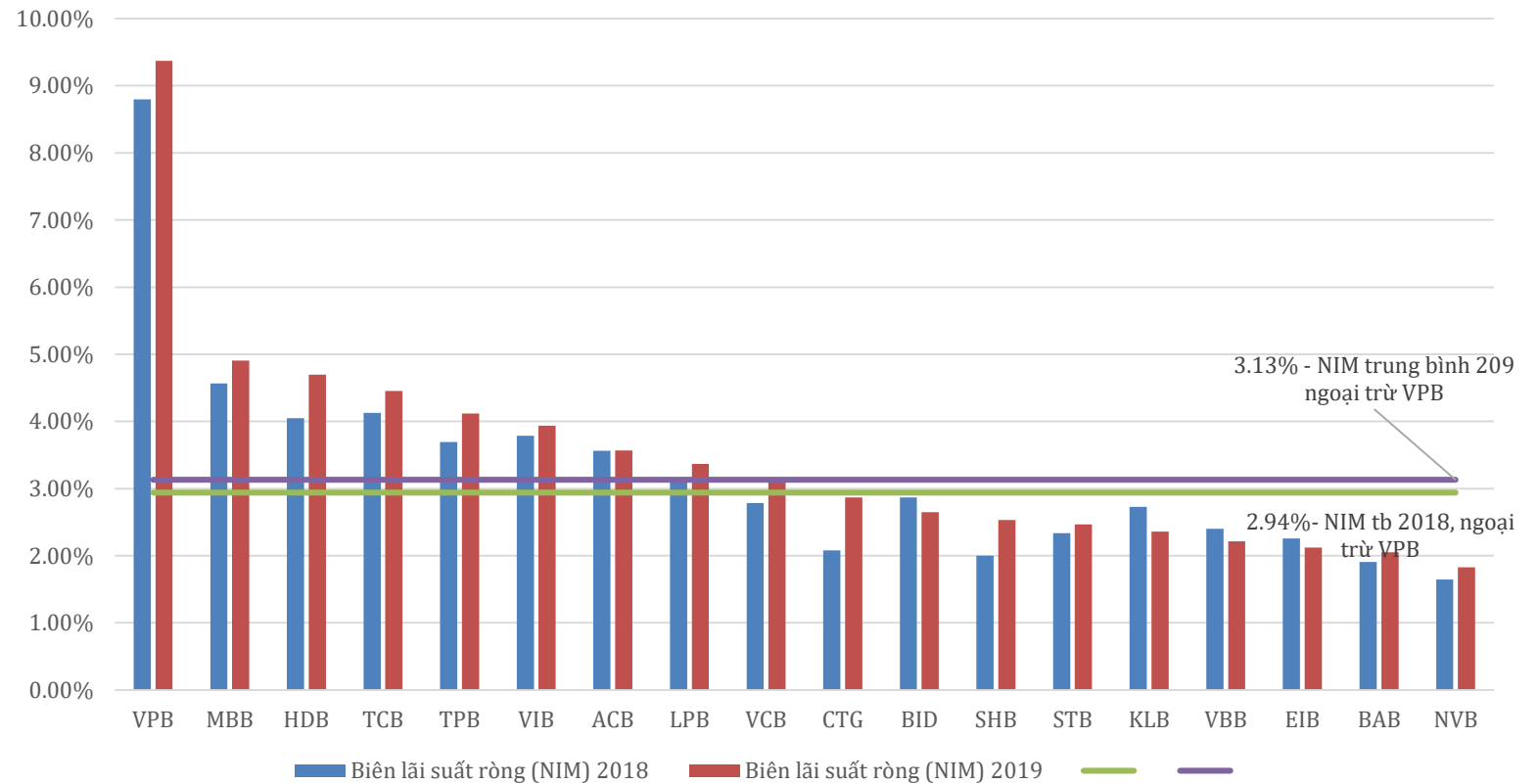
Mặc dù có sự cải thiện so với năm 2018, CIR có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngân hàng. Nhóm VPB, VCB, TCB, BID, CTG, MBB, TPB có CIR <40%. Trong khi đó, nhóm NVB, STB, LPB và KLB hoạt động kém hiệu quả hơn, CIR >60%.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Hiệu quả kinh doanh

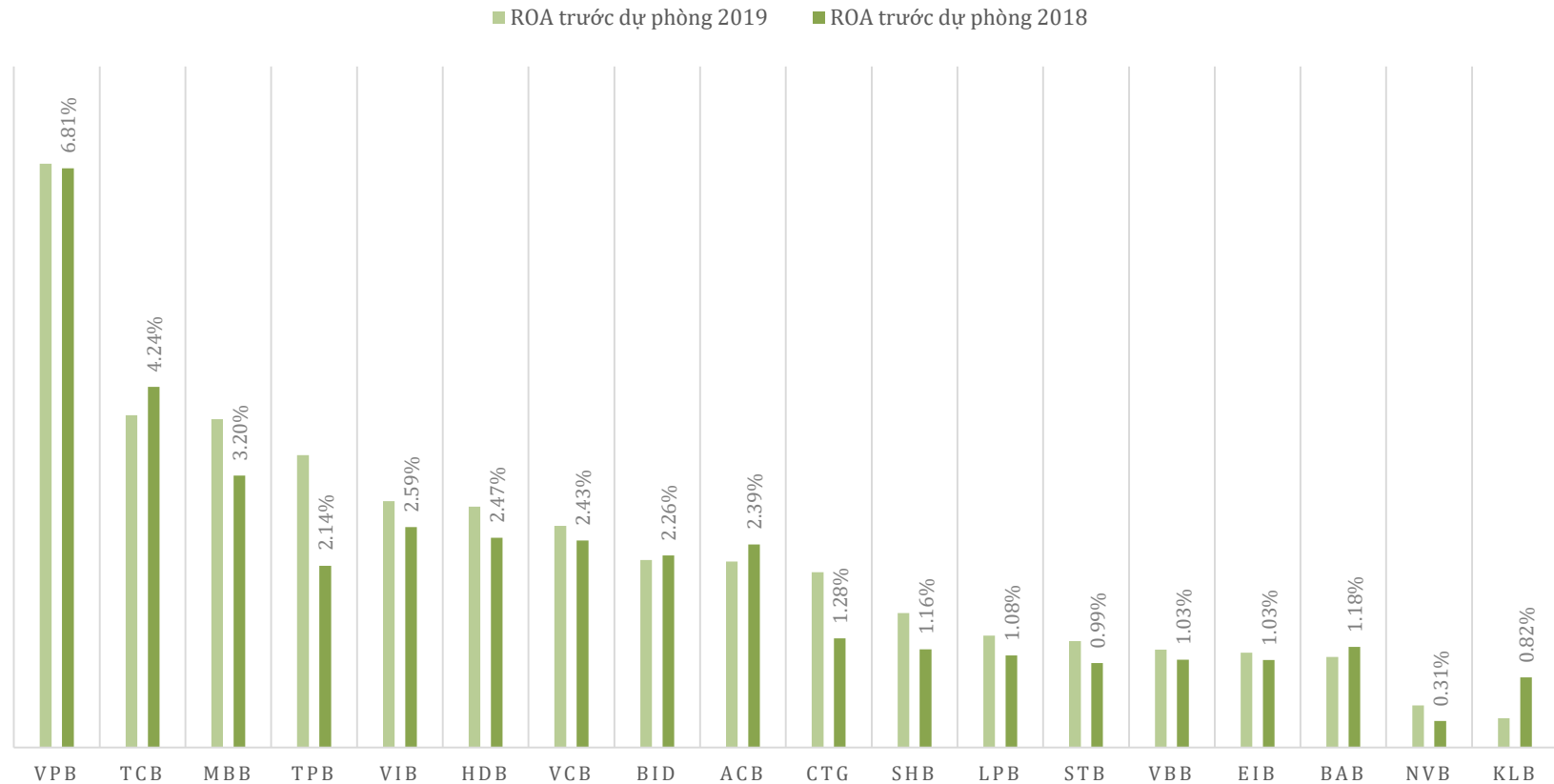
NIM được cải thiện tại các ngân hàng kiểm soát chi phí hiệu quả. NIM mặt bằng chung cũng có sự cải thiện so với năm 2018.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Hiệu quả kinh doanh

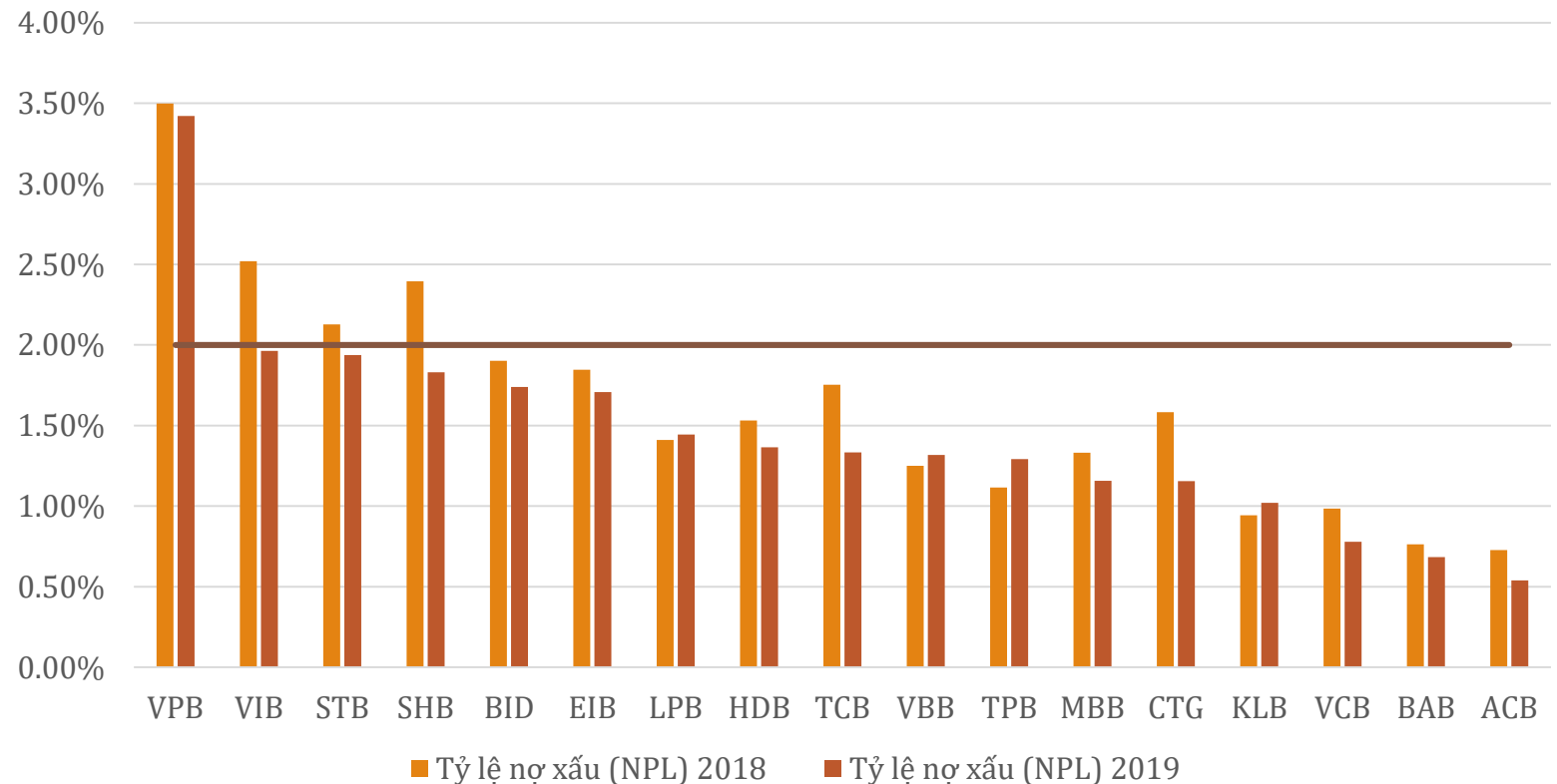
Tỷ lệ ROA trước dự phòng giảm so với năm 2018 do tốc độ tăng tài sản nhanh hơn tốc độ tăng lợi nhuận.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Chất lượng tài sản

Hầu hết các ngân hàng thành công giảm tỷ lệ nợ xấu (NPL) và về dưới ngưỡng mục tiêu 2% trong năm 2019.

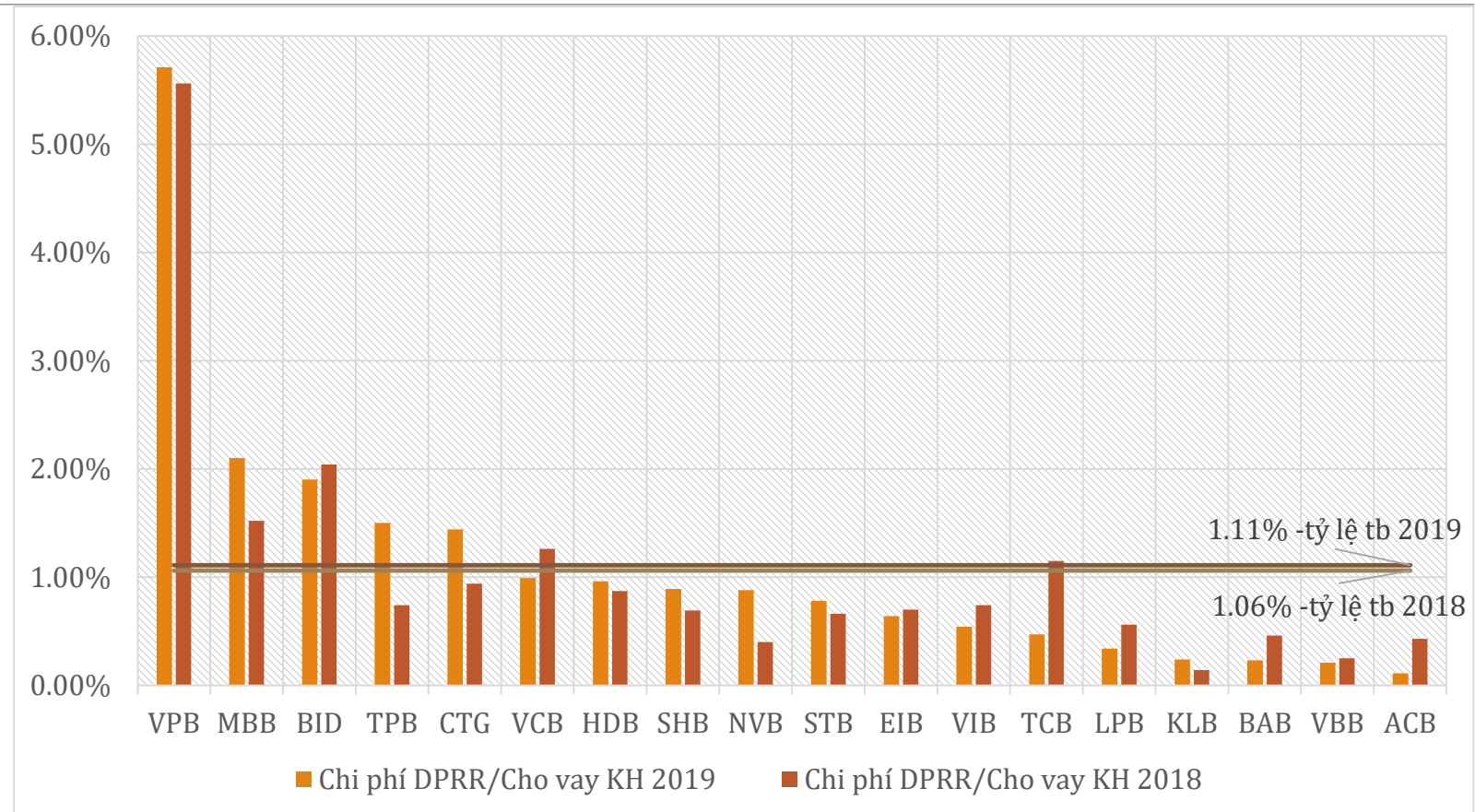


Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Chất lượng tài sản

Việc tăng tỷ lệ dự phòng rủi ro/dư nợ cho vay cho thấy quan điểm thận trọng hơn trong nhóm ngân hàng.

Các ngân hàng ghi nhận chi phí dự phòng rủi ro lớn ở các năm trước có cơ hội cải thiện lợi nhuận nếu các năm sau ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

CASA

CASA không còn là động lực chính giúp cải thiện NIM, thay vào đó hoạt động kinh doanh ngoài lãi đóng vai trò quan trọng hơn cả.

Mã CK	Biên lãi suất ròng (NIM) 2018	Biên lãi suất ròng (NIM) 2019	CASA 2018	CASA 2019
VPB	8.80%	9.37%	13.25%	12.94%
MBB	4.56%	4.90%	32.04%	33.86%
HDB	4.05%	4.70%	8.35%	12.15%
TCB	4.13%	4.45%	27.11%	32.88%
TPB	3.69%	4.12%	18.16%	15.51%
VIB	3.79%	3.93%	14.29%	11.17%
ACB	3.56%	3.57%	16.67%	18.19%
LPB	3.12%	3.37%	18.18%	14.38%
VCB	2.78%	3.10%	28.29%	28.32%
CTG	2.08%	2.87%	15.02%	16.40%
BID	2.87%	2.65%	16.35%	16.01%
SHB	2.00%	2.53%	8.42%	7.30%
STB	2.34%	2.47%	14.82%	16.76%
KLB	2.73%	2.36%	3.14%	4.58%
VBB	2.40%	2.22%	3.93%	4.88%
EIB	2.26%	2.12%	14.63%	13.47%
BAB	1.91%	2.05%	1.04%	1.78%
NVB	1.64%	1.82%	8.53%	-

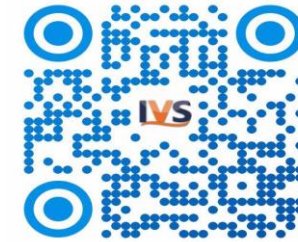
Nguồn: Fiinpro, IVS Research


KẾT LUẬN

- Dẫn đầu về quy mô lợi nhuận toàn ngành năm 2019, lợi nhuận VCB được kỳ vọng sẽ tiếp tục bứt phá trong năm 2020 nhờ vị thế doanh nghiệp, lợi thế vốn, song song việc đẩy mạnh bancassurance cùng với thương vụ thoái vốn liên doanh bảo hiểm VCLI đem lại nguồn tiền lớn cho NH.
- Cùng trong nhóm ngân hàng quốc doanh, CTG cho thấy triển vọng sau tái cơ cấu cũng như việc được chấp thuận tăng VĐL và đáp ứng Basel II trong quý I/2020 mở ra cơ hội tăng trưởng lớn.
- Tại nhóm ngân hàng TMCP, phân khúc bán lẻ đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng STB, VPB, TPB, EIB, & VIB.
- Trong khi đó, lợi thế CASA cao giúp lợi nhuận TCB, MBB tiếp tục được cải thiện trong giai đoạn tới.

IVS ADVISORY

Kênh thông tin cập nhật nhận định (nền tảng Zalo)



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696